TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50**/2025/HNGĐ-PT
Ngày 31-12-2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Thanh Thái

Các Thẩm phán: bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh và ông Nguyễn Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Việt Quốc - thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh L.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh L tham gia phiên toà***: bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh L – Cơ sở 1 xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số: 36/2025/TLPT-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2025 về việc "*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 102/2025/HNGĐ-ST, ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 10 – L bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 682/2025/QĐ-PT, ngày 11 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Tổ 10, Khu phố 1, phường P thành phố P tỉnh B (nay là phường B, tỉnh L).

Người bảo vệ quyền và lợi ích của nguyên đơn: ông Lê Văn Bổn - Luật sư của Văn phòng luật sư Phương Thuỳ thuộc đoàn Luật sư tỉnh B.

Địa chỉ: số 138 Lê Lợi, phường P tỉnh L.

- *Bị đơn:* bà Trần Thị Bích B, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Phú Hài, thành phố P tỉnh B (nay là phường Phú Thuỷ, tỉnh L).

Do có kháng cáo của: bị đơn bà Trần Thị Bích B.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Quốc T trình bày:

Ông Nguyễn Quốc T và bà Trần Thị Bích B tự nguyện chung sống và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường P thành phố P tỉnh B theo giấy chứng nhận kết hôn số 80, ngày 22/12/2021.

Ông Nguyễn Quốc T và bà Trần Thị Bích B kết hôn vào ngày 22/12/2021 tại UBND phường P thành phố Phan Thiết. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung với cha mẹ ruột của ông Nguyễn Quốc T tại xã H, huyện H, tỉnh B. Ông Nguyễn Quốc T làm thanh long và bà B ở nhà nội trợ.

Quá trình sống chung ông bà có tạo lập được một ít tài sản khoảng một cây vàng. Đến năm 2022 thì ông bà sinh được một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Minh Huyền. Do cuộc sống có nhiều mâu thuẫn, ngày 02/3/2023, bà Trần Thị Bích B đã thuê xe dọn hết đồ đạc và mang theo toàn bộ số nữ trang vàng mà ông bà tạo lập được về nhà cha mẹ sống. Sau đó gia đình ông T và ông T có đến nhiều lần để khuyên bảo bà B quay về nhưng không được. Ngày 30/12/2023 vợ chồng ông bà tiếp tục có thêm một con chung nữa là cháu Nguyễn Ngọc Lam U. Kể từ khi sinh cháu thứ hai đến nay, bà Trần Thị Bích B cũng vẫn không chịu quay về. Đến nay giữa vợ chồng ông bà có rất nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải, đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể hàn gắn được. Nay ông T xác định tình cảm vợ chồng với bà B không còn, ông T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Trần Thị Bích B.

- Về con chung: ông T và bà B có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc M(giới tính: nữ), sinh ngày 06/5/2022 và Nguyễn Ngọc Lam U (giới tính: nữ), sinh ngày 30/12/2023.

Sau khi ly hôn, ông T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc M(giới tính: nữ), sinh ngày 06/5/2022, ông T không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con chung. Và đồng ý giao con Nguyễn Ngọc Lam U (giới tính: nữ), sinh ngày 30/12/2023 cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng và ông T cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Ngọc Lam U 2.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản và nợ chung: ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Trần Thị Bích B trình bày như sau: bà Trần Thị Bích B và Nguyễn Quốc T tự nguyện chung sống và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường P thành phố P tỉnh B theo giấy giấy chứng nhận kết hôn số 80, ngày 22/12/2021.

Thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không còn tiếng nói chung. Đến tháng 7/2025, ông T có làm đơn xin ly hôn bà B.

- Về con chung: ông bà chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc M(giới tính: nữ), sinh ngày 06/5/2022 và Nguyễn Ngọc Lam U (giới tính: nữ), sinh ngày 30/12/2023.

Nếu ly hôn, bà B có nguyện vọng nuôi 02 con chung tên Nguyễn Ngọc M(giới tính: nữ), sinh ngày 06/5/2022 và Nguyễn Ngọc Lam U (giới tính: nữ), sinh ngày 30/12/2023 như từ trước đến nay.

- Về tài sản và nợ chung: bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 102/2025/HNGĐ-ST, ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 10 – L quyết định:

Căn cứ vào:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

1. Về hôn nhân: công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Quốc T và bà Trần Thị Bích B.

2. Về con chung: ông bà có 02 con chung tên: Nguyễn Ngọc M(giới tính: nữ), sinh ngày 06/5/2022 và đồng ý giao con Nguyễn Ngọc Lam U (giới tính: nữ), sinh ngày 30/12/2023.

Tuyên xử:

- Giao con chung tên Nguyễn Ngọc M(giới tính: nữ), sinh ngày 06/5/2022 cho ông Nguyễn Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Giao con Nguyễn Ngọc Lam U (giới tính: nữ), sinh ngày 30/12/2023 cho bà Trần Thị Bích B trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Quốc T và bà Trần Thị Bích B có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn. Ông Nguyễn Quốc T và bà Trần Thị Bích B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: ông Nguyễn Quốc T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi cháu Nguyễn Ngọc Lam U (giới tính: nữ), sinh ngày 30/12/2023 là 2.000.000 đồng/tháng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/8/2025, bị đơn bà Trần Thị Bích B kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bà B được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Ngọc Msinh ngày 06/5/2022.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn Nguyễn Quốc T và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trình bày: việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên giao cháu Nguyễn Ngọc Minh H cho nguyên đơn phù hợp với khả năng của cả ông T và bà B, nếu giao cả hai con cho bà B nuôi hết thì việc chăm sóc hai cháu sẽ khó khả thi, vì bà B có mức thu nhập không nhiều, ở nhờ cha mẹ ruột tại phường Phú Thủy; đối với ông T thì có kinh tế hơn, lương thu nhập ổn định từ việc trồng thanh long, đảm bảo cho việc nuôi và chăm sóc cho con. Hơn nữa, gia đình ông bà rất thương các cháu, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị đơn trình bày: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị đơn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Minh H, sinh ngày 06/5/2022. Vì cả hai cháu không thể tách rời tình cảm chị em được. Bản thân bà rất mong muốn 02 chị em sống cùng nhau để cùng nhau gắn bó. Bà đủ điều kiện nuôi cả hai con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án:

+ Về thủ tục: việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị Bích B là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 102/2025/HNGĐ-ST ngày 27/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: xét thấy đơn kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị Kim B trong thời hạn luật định và đã thực hiện việc nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 273 và Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn và trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Ngọc Minh H. Bị đơn có nơi cư trú tại phường P, tỉnh L nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp "*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" là đúng quan hệ tranh chấp và đúng thẩm quyền giải quyết.

[3] Ông Nguyễn Quốc T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Trần Thị Bích B và yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Nguyễn Ngọc Minh H, sinh ngày 06/5/2022; giao con chung cháu Nguyễn Ngọc Lam U, sinh ngày 30/12/2023 cho bà Trần Thị Bích B trực tiếp nuôi dưỡng.

Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, ông Nguyễn Quốc T, bà Trần Thị Bích B đã thuận tình ly hôn và thoả thuận giao con chung cháu Nguyễn Ngọc Lam U cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng nên cấp sơ thẩm đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông T, bà B và giao cháu U cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng, ông T cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng. Đối với con chung cháu Nguyễn Ngọc Minh H, sinh ngày 06/5/2022, Tòa án sơ thẩm giao cho ông T nuôi dưỡng.

[4] Tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa, bị đơn bà Trần Thị Bích B yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Ngọc Minh Huyền, sinh ngày 06/5/2022; đối với quan hệ hôn nhân và việc trực tiếp nuôi con chung cháu Nguyễn Ngọc Lam U không kháng cáo. Do đó, hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét kháng cáo đối với phần người trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Nguyễn Ngọc Minh H.

Xét kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Đối với con chung Nguyễn Ngọc Minh H, cả ông Nguyễn Quốc T và bà Trần Thị Bích B đều có tình yêu thương, muốn được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014*: vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.* Do đó, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải xem xét đến điều kiện nuôi con của các bên để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển mọi mặt của con chưa thành niên.

[4.2] Các đương sự trình bày điều kiện về chỗ ở: cả ông T, bà B đều đang sinh sống cùng bố mẹ ruột nên vẫn đủ điều kiện để đảm bảo cuộc sống cho con. Về điều kiện nuôi con thì cả bà Trần Thị Bích B và ông Nguyễn Quốc T đều đảm bảo việc nuôi con.

Tuy nhiên, xét về công việc và thời gian làm việc, hiện bà B đang làm nhân viên ký hợp đồng xác định thời hạn (mỗi 06 tháng) của Công ty TNHH DKSH Việt Nam với mức lương T bình khoảng 09 triệu đồng (T bình của 7 tháng đầu năm 2025) với thời gian làm việc 48h/tuần, bà trình bày nếu trong tháng cố gắng đạt danh thu cao có thể lương của bà đạt 15 triệu/ tháng. Còn ông T có thu nhập ổn định từ nguồn trồng thanh long trên diện tích đất của gia đình thu nhập hàng tháng khoảng 10 triệu đồng. Như vậy, về điều kiện thu nhập nếu giao hết cả hai cháu cho một người rất khó khăn, việc giao mỗi người nuôi một cháu sẽ mang tính ổn định và lâu dài.

[4.3] Vì vậy, căn nhắc về mọi mặt, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định giao cho mỗi người nuôi một con, cháu Nguyễn Ngọc M(giới tính: nữ), sinh ngày 06/5/2022 giao cho ông Nguyễn Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Ngọc Lam U (giới tính: nữ), sinh ngày 30/12/2023 giao cho bà Trần Thị Bích B trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

Việc bà kháng cáo cho rằng nếu giao mỗi người nuôi một con thì tình cảm của hai cháu sẽ bị chia cắt, tình cảm chị em sẽ không còn. Hội đồng xét xử nhận thấy: vấn đề tình cảm chị em giữa các con với nhau không chỉ ở việc các con chung sống cùng nhau, mà sự

phát triển tâm lý giữa hai chị em với nhau có gắn kết hay không phụ thuộc rất lớn vào cách giáo dục, nuôi dưỡng con và cách xử sự của cha mẹ có tạo điệu kiện cho các con gặp gỡ nhau thường xuyên hay không. Ngoài ra bà còn cho rằng các cháu thường xuyên bệnh tật chỉ cò bà mới chăm sóc tốt, tuy nhiên các tài liệu thể hiện các cháu chỉ khám và điều trị các bệnh thông thường về hô hấp đối với trẻ nhỏ.

[5] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Bích B, giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến đề nghị của nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn phù hợp với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Trần Thị Bích B phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Các quyết định khác của Bản án Hôn nhân gia đình số 102/2025/HNGĐ-ST, ngày 27/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – L không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị Bích B. Giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình số 102/2025/HNGĐ-ST, ngày 27/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – L.

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, khoản 01 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

2. Về hôn nhân: công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Quốc T và bà Trần Thị Bích B.

3. Về con chung:

- Giao con chung tên Nguyễn Ngọc M(giới tính: nữ), sinh ngày 06/5/2022 cho ông Nguyễn Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng;

- Giao con Nguyễn Ngọc Lam U (giới tính: nữ), sinh ngày 30/12/2023 cho bà Trần Thị Bích B trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Quốc T và bà Trần Thị Bích B có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn. Ông Nguyễn Quốc T và bà Trần Thị Bích B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Ông Nguyễn Quốc T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi cháu Nguyễn Ngọc Lam U (giới tính: nữ), sinh ngày 30/12/2023 là 2.000.000 đồng/tháng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về án phí:

- Về án phí sơ thẩm: ông Nguyễn Quốc T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Ngày 23/7/2025 ông T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001000 tại Chi cục thi hành án thành phố Phan Thiết (nay là chi cục thi hành án Dân sự khu vực 10 – L) nay chuyển sang thành án phí và sung công quỹ nhà nước. Ông Nguyễn Quốc T nộp thêm 300.000 đồng án phí.

- Về án phí phúc thẩm: buộc bà Trần Thị Bích B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0001000, ngày 23/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh L; bà B đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (31/12/2025).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh L;
- TAND KV 10 – L;
- Phòng THA dân sự KV 10 – L;
- THA dân sự tỉnh L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Thái